

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 16/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hoan – Giáo viên nghỉ hưu

2. Ông Cao Văn Đại – Bí thư chi đoàn TNCSHCM thị trấn Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Luyện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Núi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

TRẦN VĂN D, sinh ngày 04/4/2005 tại xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị N; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Anh Trần Văn T (bố đẻ của bị cáo), sinh năm 1980 (có mặt); nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị Xuân Thu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (xin xét xử vắng mặt).

*** Bị hại:** Cháu Nguyễn Quang T1, sinh ngày 16/7/2005 (xin xét xử vắng mặt); nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

Người đại diện hợp pháp của cháu T1: Anh Nguyễn Văn Ng (anh trai của bị hại), sinh năm 2001 (xin xét xử vắng mặt); nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện

Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trần Văn T, sinh năm 1980 (có mặt); nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

*** Người làm chứng:**

- Bà Phan Thị C, sinh năm 1953 (vắng mặt);
- Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 2001 (vắng mặt);
- Cháu Phạm Việt A, sinh ngày 10/10/2008 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Việt A: Chị Nguyễn Thị T2 (mẹ cháu Việt A), sinh năm 1982 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/5/2022, Trần Văn D đưa Nguyễn Quang T1 và Phạm Việt A đến nhà bà Phan Thị C ở thị trấn T1, huyện Thanh Hà để mua dâm. Khi đến nơi, T1 và Việt A chủ động vào hỏi mua dâm, còn D ở lán tôn phía ngoài chờ và trông xe. Biết trong cốp xe của T1 có tiền nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát không có người và trời tối, D dùng tay cạy cốp xe, thấy bên trong có 01 ví tiền, D đã lấy toàn bộ số tiền trong ví gồm 18 tờ tiền loại mệnh giá 200.000đồng và 01 tờ tiền loại mệnh giá 100.000đồng. Tổng là 3.700.000đồng. Sau khi phát hiện bị mất tiền, ngày 31/5/2022, T1 đã có Đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Thanh Hà.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 01/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Trần Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa gửi bản Luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b - i - s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại trong vụ án này là người dưới 18 tuổi, nên bố, mẹ là người đại diện hợp pháp cho bị hại. Tuy nhiên, bố, mẹ bị hại đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, nên người đại diện hợp pháp cho bị hại là anh Nguyễn Văn Ng (anh trai của bị hại).

Đối với người bào chữa cho bị cáo đã có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi Luận cứ bào chữa cho bị cáo. Còn bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 291 và Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên; VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 14/5/2022, tại khu vực lân cận phía trước nhà bà Phan Thị C ở thị trấn T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Trần Văn D đã có hành vi lén lút trộm cắp của Nguyễn Quang T1 số tiền 3.700.000đ.

Xét thấy, Trần Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức tài sản thuộc sở hữu người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song vì mục đích tư lợi, nên Trần Văn D đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, Trần Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện trả lại cho bị hại số tiền đã trộm cắp. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Trần Văn D còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ cân nhắc, áp dụng để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét thấy, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 BLHS về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Đánh giá tính chất hành vi phạm tội của Trần Văn D, HĐXX thấy rằng, bị cáo phạm tội chỉ mang tính bộc phát, nhận thức pháp luật hạn chế và thiếu sự quản lý giáo dục của gia đình dẫn đến phạm tội. Bị cáo là

người đang trong quá trình phát triển, hoàn thiện về thể chất, tâm sinh lý và nhân cách sống. Đây là chủ thể của tội phạm nhưng cũng là đối tượng được bảo vệ đặc biệt. Nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. HĐXX nhận thấy không cần buộc bị cáo cách ly xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa. Phù hợp với quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự, cũng như quan điểm đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Do bị cáo dưới 18 tuổi, nên trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, không bị khấu trừ thu nhập.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người chưa thành niên, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị hại không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe đạp điện màu đen nhãn hiệu X-MEN không có chắn bùn phía sau của bố để bị cáo là anh Trần Văn T. Quá trình điều tra xác định anh T không biết D dùng xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh T là phù hợp.

[9] Trong vụ án này, Trần Văn D có hành vi chỉ dẫn cho Nguyễn Quang T1 và Phạm Việt A đi mua dâm. Tuy nhiên, D mới chỉ nghe người khác kể về việc nhà bà Phan Thị C có hoạt động bán dâm. Thực tế, D không được hưởng lợi từ việc này. Mặt khác, Trung và Việt A cũng không mua dâm được do tại nhà bà C không thực hiện hoạt động mua bán mại dâm. Vì vậy, cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 291; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt Trần Văn D 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn D cho UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về án phí: Buộc Trần Văn D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án và phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Trường Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Trường Giang